

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 09-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Choi Y (tên gọi khác: Choi Yong K); giới tính: Nam; sinh năm: 1965 tại: Hàn Quốc; thường trú: Số A đường N, JD, DK, Seoul, Korea; chỗ ở: Số B đường NDC, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: Đại học; quốc tịch: Hàn Quốc; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; con ông: CKH1 (CKH2) (chết) và bà: SWJ (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 1986, bị Tòa án địa phương thành phố Seoul tuyên phạt 10 tháng tù giam, 02 năm án treo để thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2003, bị Tòa án địa phương thành phố Seoul tuyên phạt 08 tháng tù giam, 02 năm án treo để thử thách về tội “Trộm cắp, gây thương tích”. Năm 2010, bị Tòa án địa phương thành phố Seoul tuyên phạt 06 tháng tù giam, 02 năm án treo để thử thách về tội “Chống người thi hành công vụ, đánh người gây thương tích”.

- 07 lần vi phạm hành chính liên quan đến giao thông đường bộ, hành vi bạo hành và lừa đảo bị Tòa án địa phương thành phố Seoul xử lý bằng hình thức cho gia đình bảo lãnh và phạt tiền.

Bị bắt tạm giam từ ngày: 05/9/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông HTL - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư của Văn phòng luật sư NVH và cộng sự - bào chữa cho bị cáo Choi Y (có mặt)

- *Bị hại:*

Ông Lim Dong S, sinh năm: 1957, quốc tịch: Hàn Quốc

Trú tại: Căn hộ D, chung cư TA, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người phiên dịch:*

Bà TTO - thuộc Công ty TNHH một thành viên dịch thuật PT (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2015, ông Lim Dong S đến Việt Nam du lịch và trú tại Căn hộ D, chung cư TA, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này, ông Lim Dong S có quen với 01 người bạn cùng quốc tịch Hàn Quốc tên S1 (chưa rõ lai lịch). Thông qua S1, ông Lim Dong S làm dịch vụ đưa khách du lịch từ Hàn Quốc đến Việt Nam tham quan, đánh golf theo thời vụ cho Choi Y với thù lao từ 55 đến 100 USD/ngày.

Vào ngày 18 hoặc 19/12/2015, tại quán cà phê trên đường TS, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Choi Y đưa 723 USD cho ông Lim Dong S để mua 01 bộ đánh golf của Nhật Bản. Do ông Lim Dong S không giao bộ gậy đánh golf, trả lại tiền cho bị cáo và nghỉ việc nên bị cáo tìm ông Lim Dong S để đòi lại tiền nhưng không gặp. Ngày 22/12/2015, Choi Y điện thoại cho ông S1 cho biết việc ông Lim Dong S nghỉ việc nhưng không trả lại tiền thì ông S1 nói để nhờ người tìm ông Lim Dong S đòi nợ giúp cho bị cáo. Đến 12 giờ 00 ngày 24/12/2015, Choi Y nhận được điện thoại của người tự xưng tên là K gọi đến và bị cáo đồng ý hẹn gặp K tại quán ăn Hàn Quốc trên đường TL (quận Y). Tại đây, bị cáo gặp và nhờ 03 thanh niên người Việt Nam xưng tên K, Th, T tìm ông Lim Dong S để đòi số tiền 7.232 USD. 02 bên thỏa thuận Choi Y đưa trước chi phí 5.000.000 đồng, khi đòi được nợ sẽ chi 50% số tiền đòi được.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/12/2015, các đối tượng tên K, Th biết ông Lim Dong S đang ở chung cư TA, phường Đ, Quận E nên điện thoại báo cho Choi Y biết. Choi Y cùng K, Th đi xe taxi đến chung cư trên để tìm ông Lim Dong S. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo, K, Th xác định ông Lim Dong S đang ở Căn hộ D (lầu 6) nên bị cáo đến gọi cửa. Khi ông Lim Dong S vừa mở cửa thì bị Choi Y đánh nhiều cái vào mặt rồi cùng K, Th xông vào nhà khống chế bắt ông Lim Dong S ngồi xuống nền nhà. Ông Lim Dong S và bị cáo cự cãi nhau về việc nợ tiền, còn K gọi điện thoại cho T đến nhà ông Lim Dong S để hỗ trợ. Sau đó, bị cáo kêu K lấy cuộn băng keo trên bàn làm việc cột 02 tay, 02

chân của ông Lim Dong S lại. Choi Y tiếp tục kêu K dán băng keo quanh miệng ông Lim Dong S không cho kêu la.

Đến 15 giờ 00 cùng ngày, Choi Y dùng điện thoại của ông Lim Dong S gọi điện thoại cho bà VP (bạn gái ông Lim Dong S) nói việc ông Lim Dong S nợ tiền 7.232 USD (bao gồm tiền mua bộ đánh golf và tiền dịch vụ chưa thanh toán). Bà VP trả lời không biết việc nợ nần này. Choi Y yêu cầu ông Lim Dong S viết giấy xác nhận nợ bằng chữ Hàn Quốc rồi bị cáo liên hệ điện thoại với vợ ông Lim Dong S (tại Hàn Quốc) nhưng không được nên vò tờ giấy xác nhận nợ này và ném bỏ tại phòng khách. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Choi Y cùng cả nhóm đưa ông Lim Dong S vào phòng ngủ; tại đây, K lấy 01 cái kéo, bị cáo lấy 01 con dao và 01 cái thớt trên kệ bếp, còn T, Th dùng vũ lực đe ông Lim Dong S. Bị cáo gây áp lực yêu cầu ông Lim Dong S viết giấy mượn nợ 77.400 USD nhưng ông không viết. K liền cầm kéo cắt tóc và lấy 500.000 đồng trong túi quần đùi ông Lim Dong S đang mặc rồi dùng kéo cắt quần đùi thành nhiều mảnh và dùng dao cạo râu cá nhân cạo lông bộ phận sinh dục của ông Lim Dong S rồi hăm dọa cắt lỗ tai ông. Choi Y cầm dao kê vào cổ, dùng thớt gỗ đánh vào miệng ông Lim Dong S gây chảy máu. Bị cáo tiếp tục buộc ông Lim Dong S viết giấy nợ Choi Y số tiền 77.400 USD (bằng chữ Hàn Quốc). T viết sẵn giấy nhận nợ (bằng chữ Việt Nam) với số tiền 177.000.000 đồng nhưng ông Lim Dong S không chịu ký tên nên T vò giấy nợ ném tại phòng ngủ.

Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, K tìm kiếm tài sản trong căn hộ và lấy được 01 cái bóp của ông Lim Dong S để trong túi quần treo trong phòng ngủ, bên trong bóp có 01 thẻ chứng minh thư (Hàn Quốc), 02 thẻ ngân hàng, 01 thẻ giấy phép lái xe và 2.500.000 đồng. Sau đó, K ra kệ sách phòng khách lấy 02 hộ chiếu, 01 cái điện thoại Samsung Note II (không có sim điện thoại) của ông Lim Dong S bỏ chung vào 01 túi xách và đưa cho Choi Y giữ. Còn bị cáo lấy 01 điện thoại Samsung Note II (có sim điện thoại) của ông Lim Dong S để trên kệ bếp bỏ trong túi quần. Sau đó, nhóm K mở cửa cho ông Lim Dong S và áp giải đi khỏi căn hộ. Lợi dụng thang máy vừa mở ở tầng 1, ông Lim Dong S bỏ chạy vào siêu thị gần đó thoát thân và sau đó đến Bệnh viện HM (tại Quận E) chữa trị vết thương.

Ngày 28/12/2015, ông Lim Dong S đến công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 trình báo sự việc.

Ngày 01/01/2016 và ngày 05/01/2016, Choi Y đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh khai nhận hành vi phạm tội như trên và giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Note II, 02 hộ chiếu phổ thông mang tên Lim Dong S, 02 thẻ ATM ngân hàng SHINHAN BANK mang tên Lim Dong S, 01 thẻ giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh thư mang tên Lim Dong S....

Ngày 13/6/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Choi Y về tội “Cướp tài sản”. Do Choi Y bỏ đi khỏi

nơi cư trú nên ngày 14/7/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã, ngày 05/9/2016, Choi Y bị bắt theo Quyết định truy nã.

■ Ngày 13/01/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17-14 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh “tiến hành định giá tài sản, xác định trị giá điện thoại di động hiệu Sam Sung Note II màu trắng, Imei (sê ri): S/NR33C20 TSAYV, 16GB (điện thoại đã qua sử dụng). Tính đến thời điểm ngày 26/11/2015 có giá trị là bao nhiêu?”

Tại Kết luận định giá tài sản số 974/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 03/02/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

“Hội đồng thống nhất giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II màu trắng, Imei (sê ri): S/NR33C20 TSAYV, 16GB (điện thoại đã qua sử dụng) theo giá thị trường tại thời điểm ngày 26/11/2015 là: 2.375.000 đồng.”

Ngày 15/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17-14A trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh “tiến hành định giá tài sản: trị giá điện thoại di động hiệu Sam Sung Note II màu trắng, loại 16GB (điện thoại đã qua sử dụng), tính đến thời điểm ngày 26/11/2015 có giá trị là bao nhiêu?”

Tại Công văn số 2490/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

Sau khi xem xét, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố có ý kiến như sau:

Ngày 13/01/2016, Hội đồng định giá tiếp nhận Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17-14 của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc trưng cầu định giá tài sản trong vụ án chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Căn hộ D, chung cư TA, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, tài sản cần thẩm định tại thời điểm ngày 26/11/2015 là: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II màu trắng, 16GB (điện thoại đã qua sử dụng).

Ngày 29/01/2016, Hội đồng định giá đã tổ chức buổi họp định giá tài sản trong vụ án nêu trên và theo Kết luận định giá tài sản số 974/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 03/02/2016 thì: giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note II màu trắng, 16GB (điện thoại đã qua sử dụng) theo giá thị trường tại thời điểm ngày 26/11/2015 là: 2.375.000 đồng.

Hai quyết định nêu trên trong cùng một vụ án, có cùng tài sản thẩm định giá là điện thoại di động hiệu Samsung Note II màu trắng, loại 16GB (điện thoại đã qua sử dụng) tại cùng một thời điểm là ngày 26/11/2015. Do đó, Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định lại tài sản cần thẩm định theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17-14A ngày 15/3/2017. Trường hợp là tài sản bổ sung cho vụ án nêu trên, Hội đồng định giá đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra sử dụng đơn giá tại Kết luận định giá tài sản số 974/STC-HĐ ĐGTS-BVG ngày 03/02/2016 là: 2.375.000 đồng/chiếc để tính toán giá trị cho tài sản bổ sung tại Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 17-14A ngày 15/3/2017.

■ Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT.16 ngày 04/4/2016 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Lim Dong S thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương gây bầm tụ máu vùng đỉnh đầu và cổ tay trái, mẻ răng 1.1, hiện không còn dấu bầm tụ máu trên cơ thể, chỉ còn mẻ răng 1.1, chưa điều trị chuyên khoa, không rối loạn trên lâm sàng và cận lâm sàng.

Các thương tích do vật tày tác động, không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKS-P2 ngày 10/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Choi Y về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Choi Y khai nhận thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo thừa nhận có cùng các đối tượng K, Th, T đến chung cư Thái An 3 và bản thân có dùng tay tát ông Lim Dong S 02 cái, có đến giao nộp tài sản cùng giấy tờ tùy thân của bị hại (gồm 02 hộ chiếu, 02 thẻ ATM, 01 thẻ giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh thư, 01 bóp da màu đen...) tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhưng cho rằng các tài sản này do bị hại đưa nhóm của bị cáo giữ. Bị cáo xin lỗi vì đã sử dụng bạo lực với bị hại nhưng xin xem xét giải quyết phần nợ giữa bị cáo và bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: từ 07 đến 08 năm tù. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự và xử lý tang vật vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho Choi Y thống nhất tội danh mà Cáo trạng truy tố, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sức

khỏe yếu do có bệnh tiểu đường, bệnh huyết áp...) để áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo vì bị cáo chỉ có hành vi tát 02 cái vào mặt bị hại; hành vi trói, cầm dao kề cổ, dán băng keo... bị hại là hành vi thái quá của đồng phạm. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt 03 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện:

Ngày 26/12/2015, Choi Y đã cùng các đối tượng tên K, Th và T đã đến tìm ông Lim Dong S tại Căn hộ D, chung cư TA, phường Đ, Quận E để giải quyết về khoản tiền ông Lim Dong S nợ bị cáo. Choi Y đã thực hiện các hành vi sau:

- Là người trực tiếp đánh nhiều cái vào mặt rồi cùng K, Th xông vào nhà khống chế bắt ông Lim Dong S ngồi xuống nền nhà.

- Kêu K lấy cuộn băng keo trên bàn làm việc cột 02 tay, 02 chân của ông Lim Dong S lại, kêu K dán băng keo quanh miệng ông cho kêu la.

- Sau đó, bị cáo cùng cả nhóm đưa ông Lim Dong S vào phòng ngủ; tại đây, K lấy 01 cái kéo, bị cáo lấy 01 con dao và 01 cái thớt trên kệ bếp, còn T, Th dùng vũ lực đe bị hại và gây áp lực yêu cầu ông viết giấy mượn nợ 77.400 USD nhưng ông không viết. Các đối tượng lần lượt cầm kéo cắt tóc, cắt quần đùi, dùng dao cạo râu cá nhân cạo lông bộ phận sinh dục của ông Lim Dong S rồi hăm dọa cắt lỗ tai ông; trong đó, bị cáo đã cầm dao kề vào cổ, dùng thớt gỗ đánh vào miệng bị hại gây chảy máu.

Khi không buộc ông Lim Dong S viết giấy nhận nợ được, các đối tượng đã tìm kiếm tài sản trong căn hộ và chiếm đoạt tiền và 02 điện thoại di động hiệu Samsung Note II cùng các vật dụng cá nhân khác của bị hại. Sau khi bị hại tố giác, bị cáo đã đem nộp tang vật trên tại biên bản ngày ngày 01/01/2016 và ngày 05/01/2016 tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh .

Như vậy,

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án... Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Choi Y và các đối tượng tên K, Th và T đã dùng vũ lực đối với ông Lim Dong S để chiếm đoạt tiền và 02 điện thoại di động hiệu Samsung Note II có tổng giá trị 7.750.000 đồng nên phạm tội: “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và các đối tượng còn lại đã sử dụng dao, kéo, dao cạo râu... tác động đến bị hại, làm cho bị hại bị “đa chấn thương gây bầm tụ máu vùng đỉnh đầu và cổ tay trái, mẻ răng” với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%, thuộc trường hợp “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự), Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Choi Y.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản vừa xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp, dưới khung hình phạt mà điều luật quy định, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập cộng đồng.

[3] Đối với việc Choi Y cùng các đối tượng khác giữ ông Lim Dong S trong căn hộ của ông một thời gian, sau đó đưa ông từ căn hộ đến một địa chỉ khác nhưng khi đến thang máy thì ông trốn thoát và đến công an trình báo: Tại Công văn số 08-03/VKS-P2 ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định các hành vi trên nhằm mục đích đòi nợ nhưng bị hại không đồng ý số nợ bị cáo đưa ra nên nhóm của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó, họ đi xuống đất với mục đích ăn uống nên phạm tội “Cướp tài sản”, không phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Đối với các giao dịch vay tiền và nhận nợ giữa bị cáo Choi Y và ông Lim Dong S cùng các thỏa thuận có liên quan khác: Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ dân sự phát sinh giữa các bên không liên quan trực tiếp đến vụ án do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với các đối tượng K, Th, T, S1 (quốc tịch Hàn Quốc) do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh truy xét, khi nào xác định được sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

■ Trong quá trình điều tra vụ án, tại biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2015 (BL 254-255) ông Lim Dong S xác định số tài sản bị chiếm đoạt và có yêu cầu bị cáo phải trả lại gồm một số giấy tờ tùy thân, số tiền 3.000.000 đồng và 02 điện thoại di động Samsung (trong đó 01 cái điện thoại không thu hồi được, 01 cái điện thoại được thể hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 166/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên chính đáng, có căn cứ, nên chấp nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường. Cụ thể bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.375.000 đồng (gồm giá trị 01 chiếc điện thoại di động không thu hồi được là 2.375.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng) cho ông Lim Dong S.

Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2015 (BL 254-255) ông Lim Dong S xác định thương tích nhẹ và không yêu cầu xử lý hình sự ông Choi Y nên Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường tiền điều trị vết thương.

[6] Vật chứng của vụ án:

■ Đối với 02 hộ chiếu phổ thông mang tên Lim Dong S, 02 thẻ ATM ngân hàng SHINHAN BANK mang tên Lim Dong S, 01 thẻ giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh thư mang tên Lim Dong S, 01 bóp da màu đen: Ngày 29/01/2016, cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Lim Dong S (BL 132, 133)

Đối với hộ chiếu mang tên Choi Y thể hiện ở Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 02/01/2016 tại cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 05/9/2016 tại trụ sở công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1: Tại Công văn số 6573/PA72-Đ4 ngày 28/9/2017 của Phòng PA72 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Phòng PA72 đã bàn giao cho Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/3/2016 và ngày 13/01/2017 (BL 547).

■ Ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 215/2017/HSST-QĐ đề nghị xem xét các vật chứng: 01 tờ giấy A4 bị xé rách (ghi giấy mượn tiền); 01 tờ giấy A4 (ghi chữ Hàn Quốc), 01 cái USB 4G màu xanh tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 166/17 ngày 15/3/2017 cũng như kiểm tra các vật chứng là 01 ly sứ màu trắng và 01 ly thủy tinh bị bể.

Thực hiện yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung:

- Ngày 15/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Lệnh xuất kho vật chứng số 153/LXKVC-P2; ngày 29/9/2017, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có Phiếu xuất kho thực hiện việc xuất 01 tờ giấy

A4 bị xé rách (ghi giấy mượn tiền), 01 tờ giấy A4 (ghi chữ Hàn Quốc), 01 cái USB 4G màu xanh (chứa dữ liệu hình ảnh Choi Yong K1 và các đối tượng tham gia) lưu vào hồ sơ vụ án cùng với 01 cái USB (đang được lưu tại hồ sơ vụ án) tại các BL 543, 544, BL 545.

- Ngày 08/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Lệnh nhập kho vật chứng số 382-36A/LNK; cùng ngày, Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC81) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Phiếu nhập kho vật chứng số 315/PNK/2017 nhập vào kho vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 01 cái ly thủy tinh bị bể và 01 cái ly sứ màu trắng. Hiện vật chứng này được thể hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 39/18 ngày 26/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy:

- Đối với các vật chứng gồm dao cạo râu, kéo, băng keo trong, thớt, lông tóc, ghế nhựa, mảnh vải, ly thủy tinh, dao, ly sứ... hiện không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động Samsung màu trắng: Đây là tài sản của ông Lim Dong S nên Hội đồng xét xử giao trả cho ông.

- Đối với 02 USB, 01 tờ giấy A4 bị xé rách (ghi giấy mượn tiền), 01 tờ giấy A4 (ghi chữ Hàn Quốc): Đây chứng cứ trực tiếp hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư về việc áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo, các phần khác của Luật sư có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 7; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Choi Y (Choi Yong K) phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Choi Y (Choi Yong K) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2016.

Buộc bị cáo Choi Y có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.375.000 (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng cho ông Lim Dong S.

Giao trả cho ông Lim Dong S 01 (một) cái điện thoại di động: Samsung màu trắng 16GB đã qua sử dụng, không có sim, số seri S/N R33C20 TSAYV; ghi chú: đã qua sử dụng, không rõ tình trạng sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái dao cạo râu màu xanh;
- 01 (một) cái kéo màu đen;
- 01 (một) cuộn băng keo trong;
- một số đoạn băng keo trong;
- 01 (một) cái thớt bằng gỗ;
- một số đoạn lông tóc;
- 01 (một) cái ghế nhựa màu trắng (bị gãy 02 chân);
- 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ; 02 (hai) mảnh vải (quần);
- 01 (một) con dao dài khoảng 28 cm (cán dao màu đen dài khoảng 10 cm);
- 01 (một) cái ly thủy tinh bị bể;
- 01 (một) cái ly sứ màu trắng.

(Tang vật vụ án theo:

- Biên bản giao nhận tang tài vật số 166/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Lệnh xuất kho vật chứng số 153/LXKVC-P2 ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu xuất kho ngày 29/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

- Biên bản giao nhận tang tài vật số 39/18 ngày 26/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Lệnh nhập kho vật chứng số 382-36A/LNK ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu nhập kho vật chứng số 315/PNK/2017 ngày 08/9/2017 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC81) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Luật sư; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan